

Bản án số: 30/2021/HNGĐ-ST

Ngày 16-3-2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Ngọc;

Bà Châu Hồng Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị O, sinh năm 1989; thường trú: Số 317/10 đường C, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phan Văn C, sinh năm 1985; thường trú: Xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; tạm trú: Số 38/12 khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 317/10 khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/12/2020 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Huỳnh Thị O trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị O và anh Phan Văn C tự nguyện tìm hiểu nhau, được hai bên gia đình, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn

tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36/2015, quyển số 01/2015 ngày 22/6/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó sinh con và bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không có cùng quan điểm sống, không tôn trọng và không tin tưởng, không thống nhất về vấn đề nuôi dạy con chung. Nay chị O xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị O yêu cầu được ly hôn với anh C.

- Về con chung: Quá trình chung sống, chị O và anh C có 01 con chung tên Phan Huỳnh Minh T, sinh ngày 29/11/2015. Chị O yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Phan Văn C thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung và nợ chung: Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai trong quá trình tố tụng, bị đơn anh Phan Văn C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị O có thời gian tìm hiểu nhau và tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống trọ ở phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng tháng 11/2015 vợ chồng về tỉnh Bình Định để sinh con. Sau đó, vợ chồng chuyển về nhà mẹ của chị O ở được khoảng 06 tháng và chuyển ra ở trọ riêng tại địa chỉ 38/12 khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương cho đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ không đáng kể. Nay chị O yêu cầu ly hôn thì anh C không đồng ý.

- Về con chung: Anh và chị O có 01 người con chung tên là Phan Huỳnh Minh T, sinh ngày 29/11/2015. Anh mong hai vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi con. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị O thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/02/2021 của người làm chứng bà Nguyễn Thị Ngọc L trình bày:

Bà L là mẹ ruột của chị Huỳnh Thị O. Vợ chồng chị O và anh C ở nhà bà L một thời gian, đến năm 2016 hai vợ chồng chuyển ra ngoài sinh sống cho đến nay. Quá trình sống chung với bà L, anh C lúc nào cũng cảm điện thoại, không phụ chị O chăm sóc gia đình và có thái độ không lễ phép với người lớn. Sau khi ra ở riêng, C vẫn không thay đổi, vẫn không có trách nhiệm. Thậm chí, chị O tham gia các hoạt động văn nghệ ở trường thì anh C cho rằng chị O đua đòi, có quan hệ với người đàn ông khác. Anh C còn nói với người khác là chị O bị bệnh, cấm không cho cháu T lên nhà bà L chơi. Việc này dẫn đến mâu thuẫn hai vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể cải thiện được.

- Ngày 11/01/2021 Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, quá trình chung sống và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung giữa chị Huỳnh Thị O và anh Phan Văn C tại Hội Liên hiệp phụ nữ phường Tân Bình và được cung cấp như sau: Trước khi khởi kiện ly hôn tại Tòa án, chị O không có yêu cầu địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Quá trình chung sống thì vấn đề mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung thì Hội Liên hiệp phụ nữ phường Tân Bình không rõ vì không có thông tin cung cấp từ đại diện khu phố cũng như người dân phản ánh. Đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án theo quy định.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người làm chứng bà Nguyễn Thị Ngọc L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ vào Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Ngọc L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị O và anh Phan Văn C là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36/2015, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định cấp ngày 22/6/2015 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị O xác định quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và nguyên nhân là do không có cùng quan điểm sống, không tôn trọng và không tin tưởng nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng bà Nguyễn Thị Ngọc L. Mặt khác, tại phiên hòa giải ngày 26/02/2021 và tại phiên tòa, anh C cũng thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, cụ thể chị O nói dối anh đi ăn, uống, gọi điện thoại với một người con trai khác. Đồng thời, chị O đi làm đi sớm về muộn, không lo gia đình mà ở trường chơi thể thao, đi làm suốt từ thứ hai đến chủ nhật. Điều này thể hiện sự không tin tưởng trong quá trình sống chung của hai anh chị.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng cần phải thương yêu, tin tưởng, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Bản thân anh C cho rằng đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, không đáng kể. Tuy nhiên, từ ngày thụ lý vụ án đến nay, anh C không đưa ra phương hướng để hàn gắn tình cảm vợ chồng nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ cho anh chị. Chị O và anh C mặc dù sống chung nhưng chị O không còn tình cảm với anh C, vợ chồng mạnh ai nấy sống. Từ đó, xác định mâu thuẫn giữa chị O và anh C đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục duy trì cuộc sống chung không hòa thuận, hạnh phúc có thể ảnh hưởng không tốt tới tâm lý con chung. Do đó, chị O yêu

cầu được ly hôn với anh C là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Phan Huỳnh Minh T, sinh ngày 29/11/2015. Việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng cần phải xem xét về mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Xét, chị O và anh C đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, quá trình chung sống chị O và anh C đều cùng nhau chăm sóc, thương yêu con. Mặc dù, thu nhập của anh C cao hơn chị O. Tuy nhiên cháu T là con gái hiện còn rất nhỏ, cháu cần được duy trì cuộc sống có sự gần gũi, chăm sóc của mẹ. Hiện chị O cũng có công việc ổn định, hiện đang là giáo viên, có đủ khả năng nuôi con. Vì vậy, để bảo đảm quyền lợi của người phụ nữ và trẻ em khi ly hôn cần giao con chung cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Huỳnh Thị O tự nguyện không yêu cầu anh Phan Văn C cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về việc giải quyết vụ án.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị O phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và các Điều 227, 228, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị O về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con đối với bị đơn anh Phan Văn C.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị O được ly hôn với anh Phan Văn C (Giấy chứng nhận kết hôn số 36/2015, quyền số 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định cấp vào ngày 22/6/2015).

- Về con chung: Anh Phan Văn C giao con chung tên Phan Huỳnh Minh T, sinh ngày 29/11/2015 cho chị Huỳnh Thị O trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Huỳnh Thị O không yêu cầu anh Phan Văn C cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, chị Huỳnh Thị O và anh Phan Văn C đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị O phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0049216 ngày 31/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- VKSND thành phố Dĩ An (1);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (1);
- Lưu: VT, HSVA (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Hoàng